

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Quỳnh G, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số nhà 186, Tổ 24, phường Đ, thành phố LC, tỉnh LC.

Bị đơn: Anh Đào Văn D, sinh năm 1971

Tạm trú: Tổ 26, phường Đ, thành phố LC, tỉnh LC.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 186, Tổ 24, phường Đ, thành phố LC, tỉnh LC.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toá án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Quỳnh G và anh Đào Văn D.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Quỳnh G và anh Đào Văn D đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Chị Nguyễn Quỳnh G và anh Đào Văn D có 02 con chung tên là Đào Việt H, sinh ngày 07/11/2000 hiện nay cháu H đã thành niên đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Đào Duy H, sinh ngày 10/01/2010. Sau khi ly hôn chị G và anh D thoả thuận như sau:

**Chị Nguyễn Quỳnh G** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là **cháu Đào Duy H** cho đến khi **con chung** thành niên (đủ 18 tuổi).

**Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Quỳnh G** không yêu cầu anh **D** phải cấp dưỡng nuôi con chung.

**Anh Đào Văn D** có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh **D** thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Nguyễn **Quỳnh G** và anh **Đào Văn D** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn **Quỳnh G** và anh **Đào Văn D** mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị **G** tự nguyện nộp thay anh **D** số tiền 75.000 đồng, anh **D** nhất trí. Tổng cộng chị **G** phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị **G** đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn **Quỳnh G** số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/00004075 ngày 09/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã Giao Châu, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Nga**